

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 87/TTr-SGTVT ngày 24/12/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**



**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại Phụ lục I.
2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại Phụ lục II.

**Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm đăng tải công khai, đầy đủ Danh mục, nội dung cụ thể từng TTHC trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở và niêm yết công khai tại cơ quan; trực tiếp thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC theo quy định pháp luật; thực hiện đăng nhập các TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; gửi nội dung TTHC đến Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập lên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và gửi Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi, kiểm soát thực hiện.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này đăng tải công khai nội dung cụ thể TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025. Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết TTHC được công bố tại các Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 và số 618/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh không bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại Quyết định này giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC(Thu).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Phước Hiền**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÀI BỎ TRONG LĨNH VỰC  
ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢNG NGÃI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHINH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
01	1.002835.000.0 0.00.H48	Cấp Giấy phép lái xe	<p>- Người học lái xe: Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ sở đào tạo;</p> <p>- Cơ sở đào tạo: Nộp hồ sơ bằng một trong các hình thức: Trực tiếp, bưu chính, văn bản điện tử đồng thời truyền dữ liệu qua hệ thống thông tin giấy phép lái xe đến Sở Giao thông vận tải.</p> <p>- Trường hợp Giấy phép lái xe do quá thời hạn sử dụng: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành</p>	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; thành phần, số lượng hồ sơ; đổi tương tự thực hiện TTHC; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC; yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; căn cứ pháp lý của TTHC



02	1.002820.000.0 0.00.H48	Cấp lại Giấy phép lái xe	<p>phó Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi</p> <p>Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.</p>	<p>Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần, số lượng hồ sơ; thời hạn giải quyết; phí, lệ phí; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC; yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; căn cứ pháp lý của TTHC</p>
03	1.002809.000.0 0.00.H48	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	<p>Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi</p> <p>thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Trực tuyến.</p>		<p>Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC; yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; căn cứ pháp lý của TTHC</p>
04	1.002804.000.0 0.00.H48	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy	<p>Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát</p>		<p>Sửa đổi, bổ sung tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết</p>



		phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.		quả giải quyết TTHC; yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; căn cứ pháp lý của TTHC
05	1.002801.000.0 0.00.H48	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp		Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ	Sửa đổi, bổ sung tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC; yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; căn cứ pháp lý của TTHC
06	1.002796.000.0 0.00.H48	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.		Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần hồ sơ; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC; yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; căn cứ pháp lý của TTHC
07	2.000769.000.0 0.00.H48	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở			Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; căn cứ pháp lý của TTHC

		đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động			
--	--	--	--	--	--



## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
01	1.002793.000.00.00.H48	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ
02	1.002030.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	
03	2.000872.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	
04	1.001919.000.00.00.H48	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	
05	1.001896.000.00.00.H48	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024
06	2.000847.000.00.00.H48	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	
07	2.000881.000.00.00.H48	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	
08	1.002007.000.00.00.H48	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	

<b>09</b>	1.001994.000.00.00.H48	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	
<b>10</b>	1.001826.000.00.00.H48	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	



**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH QUẢNG NGÃI**

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

**Lưu ý quy cách thực hiện và quy ước viết tắt trong quy trình**

- Khi chuyển hồ sơ giấy: Chuyển đầy đủ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh) và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh) và kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân (trong quy trình viết gọn là "Hồ sơ").

- Khi phân công xử lý hồ sơ, chuyển tiếp hồ sơ từ bộ phận này sang bộ phận khác xử lý: Phải ký, ghi rõ tên người phân công/người chuyển tiếp, người nhận trên Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu 04); đồng thời, phải phân công/chuyển tiếp trên phần mềm điện tử, trùng khớp với việc chuyển trên Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu 04).

**- Xử lý việc dùng giải quyết hồ sơ:**

+ Trường hợp hồ sơ còn thiếu thông tin, chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Trong thời hạn quy định, kể từ ngày nhận được hồ sơ phải ban hành Thông báo bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ theo đúng mẫu (Mẫu số 07 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh) trừ trường hợp bổ sung hồ sơ theo quy định pháp luật diễn ra sau B4.

+ Trường hợp không đủ cơ sở để giải quyết theo quy định: Ban hành Thông báo trả hồ sơ (Mẫu số 08 - Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh).

**- Quy ước viết tắt trong Quy trình giải quyết:**

- + Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, viết tắt là: "Mẫu số 01".
- + Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, viết tắt là: "Mẫu số 04".
- + Thông báo bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ, viết tắt là: "Mẫu số 07".
- + Thông báo trả hồ sơ, viết tắt là: "Mẫu số 08".

- + Các bước trong quy trình, viết tắt là: “B1, B2, B3...”.
- + Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, viết tắt là: “Trung tâm”.
- + Phòng Quản lý phương tiện và người lái, Sở Giao thông vận tải viết tắt là: “Phòng QLPTNL”.



### 1. Thủ tục cấp lại giấy phép lái xe

Thời gian thực hiện 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Sơ đồ các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
<b>B1: Nộp hồ sơ</b>	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ. - Tìm kiếm thông tin trên cơ sở dữ liệu và nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào Phần mềm.	- Tổ chức, cá nhân. - Công chức tại Trung tâm.	Trong giờ hành chính	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
<b>B2: Thực hiện nộp phí</b>	Công chức tại Trung tâm xác định mức phí và xuất biên lai thu phí cho tổ chức, cá nhân Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí	Công chức tại Trung tâm Tổ chức, cá nhân	Trong giờ hành chính	Phiếu thu
<b>B3: Chuyển hồ sơ</b>	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) cho Công chức đầu mối tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về phòng QLPTNL	Công chức tại Trung tâm bàn giao HS giấy cho Bưu điện chuyển Công chức đầu mối tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải	02 giờ làm việc 02 giờ làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Hồ sơ.
<b>B4: Phân công xử lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo phòng QLPTNL phân công xử lý trên phần mềm.	Lãnh đạo phòng QLPTNL	02 giờ làm việc	- Hồ sơ.
<b>B5: Thực hiện xử lý, thẩm định</b>	Tham mưu xử lý thẩm định hồ sơ theo quy định hiện hành (tra cứu phần mềm quản lý vi phạm của hệ thống thông tin về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, truy cập phần mềm cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường	Phòng QLPTNL	03 ngày làm việc	- Hồ sơ.

	bộ của ngành Công an hoặc tra cứu vi phạm của người lái xe thông qua tài khoản định danh điện tử)				
<b>B6: Trình ký</b>	Phòng QLPTNL trình Lãnh đạo Sở ký Giấy phép qua phần mềm	Phòng QLPTNL	02 giờ làm việc	- Hồ sơ. - Phôi Giấy phép lái xe	
<b>B7: Ký duyệt, in Giấy phép lái xe</b>	Lãnh đạo Sở xem xét, ký vào mã lô hồ sơ Giấy phép lái xe bằng chữ ký số.	Giám đốc/Phó Giám đốc Sở.	02 giờ làm việc	- Giấy phép lái xe.	
	Xác thực dữ liệu lên cơ sở dữ liệu trung ương; mã hóa dữ liệu, sinh số Giấy phép lái xe, nhập số phôi, đồng bộ dữ liệu.	Phòng QLPTNL	02 giờ làm việc		
<b>B8: Chuyển kết quả giải quyết</b>	Chuyển kết quả giải quyết cho Công chức đầu mối tiếp nhận hồ sơ	Phòng QLPTNL	02 giờ làm việc	- Hồ sơ.	
	Chuyển kết quả giải quyết cho Trung tâm	Công chức đầu mối tiếp nhận hồ sơ	02 giờ làm việc		
<b>B9: Trả kết quả</b>	Công chức tại Trung tâm trả kết quả và đề nghị công dân đánh giá mức độ hài lòng vào phiếu, sau đó kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm	Công chức tại Trung tâm; công dân	Trong giờ hành chính	- Thu lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Giấy ủy quyền (nếu có).	